

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/DS-PT

Ngày: 09 - 5 - 2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Luông.

Các Thẩm phán:

Bà Võ Thị Phụng.

Bà Lê Thị Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Dương Thanh Giêng – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang công khai xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số: 16/2024/TLPT-DS ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 92/2023/DS-ST ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐPT-DS ngày 09 tháng 4 năm 2024 giữa đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần N, sinh năm: 1962; Địa chỉ ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Trần T, sinh năm: 1956; Địa chỉ ấp A, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

2.2. Bà Ngô T1, sinh năm: 1958; Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

3. Người kháng cáo: Bị đơn ông Trần T và bà Ngô T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/3/2023, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần N trình bày: Do là mối quan hệ anh em trong gia đình nên từ năm 2016 đến 2017 bà N có cho ông Trần T và bà Ngô T1 (vợ ông T) vay nhiều lần tiền với tổng số tiền 540.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất vay 5%/tháng, không nói thời gian trả nợ, vì là gia đình nên không làm biên nhận mà chỉ thỏa thuận miệng, đến ngày 01/7/2017 ông T và bà T1 chỉ trả được 76.000.000 đồng tiền gốc, không có trả lãi. Hiện còn nợ lại số tiền gốc 464.000.000 đồng Ngoài ra trong năm 2016 bà N còn cho ông T, bà T1 vay 30 chỉ vàng 24K, đến năm 2017 ông T và bà T1 trả được 17 chỉ vàng 24K, còn nợ lại 13 chỉ vàng 24K. Mặc dù bà N đã nhiều lần yêu cầu ông T và bà T1 trả tổng số nợ trên, nhưng ông T và bà T1 vẫn không trả. Nay nguyên đơn bà Trần N yêu cầu buộc bị đơn ông Trần T và bà Ngô T1 trả số nợ gốc 464.000.000 đồng và 13 chỉ vàng 24K. Yêu cầu tính lãi suất tiền vay từ ngày 01/7/2017 đến khi bị đơn trả hết nợ với lãi suất mỗi tháng là 1%.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Trần T và bà Ngô T1 thống nhất trình bày: Ông bà thừa nhận có nợ nguyên đơn bà Trần N với tổng số tiền 464.000.000 đồng và 13 chỉ vàng 24K. Nhưng vì hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin phần lãi suất, yêu cầu được trả vốn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 92/2023/DS-ST ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần N về việc yêu cầu ông Trần T và bà Ngô T1 trả số nợ vay.

Buộc ông Trần T và bà Ngô T1 có trách nhiệm trả cho bà Trần N tổng số tiền 807.669.000 đồng, trong đó tiền vốn 464.000.000 đồng, tiền lãi 343.669.000 đồng và 13 chỉ vàng 24K (loại 98%)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của đương sự.

Ngày 18 tháng 10 năm 2023, bị đơn ông Trần T và bà Ngô T1 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo, đồng ý cho bị đơn được trả cho nguyên đơn 464.000.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi bốn triệu đồng) và 13 chỉ vàng 24k (loại 98%), xin cho bị đơn không trả số tiền lãi.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn ông Trần T và bà Ngô T1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Nguyên đơn bà Trần N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng, quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án:

Bị đơn kháng cáo đồng ý trả tiền, vàng vốn cho nguyên đơn; không đồng ý trả lãi. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn không đồng ý giảm lãi theo yêu cầu của bị đơn. Quá trình giải quyết vụ án hai bên đương sự thừa nhận lúc vay tiền có thỏa thuận lãi suất 5% tháng là cao so với quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm chấp nhận tính lãi suất 1%/ tháng là có lợi cho bị đơn. Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua tranh tụng và tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần N khởi kiện yêu cầu ông Trần T và bà Ngô T1 trả lại số tiền và vàng còn nợ. Nên cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” bị đơn cư trú tại ấp A, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang là đúng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, đến ngày ngày 18 tháng 10 năm 2023, bị đơn ông Trần T và bà Ngô T1 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm là còn trong hạn theo quy định tại các Điều 271, 272 273 Bộ luật tố tụng nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Trần N thấy rằng, kèm theo đơn khởi kiện bà Trần N yêu cầu bị đơn ông Trần T và bà Ngô T1 trả tổng số tiền 464.000.000 đồng và 13 chỉ vàng 24K. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần T và bà Ngô T1 thừa nhận còn nợ nguyên đơn bà Trần N với tổng số tiền 464.000.000 đồng và 13 chỉ vàng 24K. Nhưng vì hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chưa có trả cho nguyên đơn. Nay yêu cầu được trả dần phần vốn và xin phần lãi suất nên không thuộc trường hợp phải chứng minh và cấp sơ thẩm buộc bị đơn có trách nhiệm trả tiền, vàng cho nguyên đơn là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn: Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn giữ nguyên yêu cầu đồng ý trả cho nguyên đơn tổng số tiền 464.000.000 đồng và 13 chỉ vàng 24K. Bị đơn giữ nguyên yêu cầu không đồng ý trả lãi cho nguyên đơn. Nguyên đơn không đồng ý. Hội đồng xét xử thấy rằng hai bên đương sự có thỏa thuận miệng mức lãi tiền vay là 3%/ tháng. Căn cứ theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 thì mức lãi suất các bên thỏa thuận không vượt quá 20%/năm tương ứng với 1,66%/tháng, nhưng nguyên đơn chỉ yêu cầu lãi suất 1%/tháng là có lợi cho bị đơn, nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là 1%/ năm. Xác định lãi phát sinh từ ngày 01/7/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm 03/10/2023 là 74 tháng 02 ngày, như vậy số tiền lãi phía bị đơn phải trả đối với số tiền vay là: 464.000.000 đồng x 1%/tháng x 74 tháng 02 ngày = 343.669.332 đồng (làm tròn 343.669.000 đồng) là có cơ sở và đúng theo quy

định của pháp luật. Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ mới, nên không có cơ sở chấp nhận.

[4] Từ những nhận định nêu trên. Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp, nên được chấp nhận.

Buộc ông Trần T và bà Ngô T1 có trách nhiệm trả cho bà Trần N số tiền 807.669.000 đồng, trong đó tiền vốn 464.000.000 đồng, tiền lãi 343.669.000 đồng và 13 chỉ vàng 24K (loại 98%).

[5] Án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Đương sự là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí là đúng theo quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trần T và bà Ngô T1.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 92/2023/DS-ST ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần N về việc yêu cầu bị đơn ông Trần T và bà Ngô T1 trả số nợ vay.

Buộc ông Trần T và bà Ngô T1 có trách nhiệm trả cho bà Trần N tổng số tiền 807.669.000 đồng (tám trăm lẻ bảy triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn đồng). Trong đó tiền vốn 464.000.000 đồng (bốn trăm sáu mươi bốn triệu đồng), tiền lãi 343.669.000 đồng (ba trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn đồng) và 13 chỉ (mười ba chỉ) vàng 24K (loại 98%).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm và án phí phúc thẩm: Bị đơn là người cao tuổi, thuộc diện được miễn, nên được Hội đồng xét xử xét miễn án phí theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 09/5/2024.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện P;
- Chi cục THADS H. P;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Văn Luông

